

Tuần 1

Thứ hai ngày 24 tháng 8 năm 20..

Tập đọc
ĐẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU

I/Mục đích yêu cầu:

- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu có giọng đọc phù hợp tính cách của nhân vật. Hiểu nội dung bài: Ca ngợi Đế Mèn có tấm lịng nghĩa hiệp - bênh vực người yếu. Phát hiện được những lời nói, cử chỉ cho thấy tấm lịng nghĩa hiệp của Đế Mèn; bước đầu biết nhận xét về một nhân vật trong bài (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

KNS: -Thể hiện sự cảm thông.- Xác định giá trị.

-Tự nhận thức về bản thân

II – Chuẩn bị: Tranh minh hoạ trong SGK.

III – Hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1- Kiểm tra bài cũ : Giáo viên giới thiệu 5 chủ điểm của SGK Tiếng Việt 4.</p> <p>2- Dạy bài mới.</p> <p>a. Khám phá: HS quan sát và nêu nội dung bức tranh minh hoạ bài học.</p> <p>b. Kết nối.</p> <p>B1. Luyện đọc tron</p> <p>HS nói tiếp nhau đọc đoạn của bài</p> <p>+Đoạn 1: Hai dòng đầu (vào câu chuyện)</p> <p>+Đoạn 2: Năm dòng tiếp theo (hình dáng Nhà Trò)</p> <p>+Đoạn 3: Năm dòng tiếp theo (lời Nhà Trò)</p> <p>Đoạn 4: Phần còn lại (lời Nhà Trò)</p> <p>+Kết hợp giải nghĩa từ: ngắn chùn chùn (rất ngắn, trông khó coi), cô đơn (một mình lặng lẽ.)</p> <p>GV nhận xét, hướng dẫn sửa lỗi cho HS (phát âm, giọng đọc, ngắt nghỉ hơi.)</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- Một, hai HS đọc bài.</p> <p>- GV đọc diễn cảm bài văn</p> <p>b2: Tìm hiểu bài:</p> <p>(KNS):Thể hiện sự cảm thông.Xác định giá trị. Tự nhận thức về bản thân.</p> <p>+ GV chia lớp thành một số nhóm để các em tự điều khiển nhau đọc (chủ yếu đọc thầm, đọc lướt) và trả lời câu hỏi. Sau đó đại diện nhóm trả lời câu hỏi trước lớp .</p> <p>GV điều khiển lớp đối thoại và tổng kết.</p> <p>- Đế Mèn gặp Nhà Trò trong hoàn cảnh nào?</p> <p>- Tìm những chi tiết cho thấy chị Nhà Trò rất yếu ớt?</p>	<p>Học sinh đọc 2-3 lượt.</p> <p>Học sinh đọc.</p> <p>Học sinh đọc.</p> <p>Các nhóm đọc thầm.</p> <p><i>(Đế Mèn đi qua một tảng đá cuội.)</i> <i>(Thân hình chị bé nhỏ,.....)</i> <i>(Trước đây mẹ Nhà Trò chặn</i></p>

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

<p>- Nhà Trò bị bọn nhện ức hiếp như thế nào?</p> <p>- Những cử chỉ và lời nói nào nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn?</p> <p>HS đọc lướt toàn bài, nêu một hình ảnh nhân hoá mà em thích, cho biết vì sao em thích hình ảnh đó?</p> <p>Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>- HS nối tiếp nhau đọc cả bài.</p> <p>+ GV hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm một đoạn trong bài.</p> <p>- Từng cặp HS luyện đọc (Nhìn bảng phụ)</p> <p>- Một vài HS thi đọc diễn cảm (GV theo dõi, uốn nắn, sửa chữa.)</p> <p>c. Thực hành.</p> <p>- Khi gặp người bị người khác ăn hiếp em phải làm gì?</p> <p>d. Củng cố dặn dò: Nhận xét chung tiết học.</p>	<p><i>đường đe bắt chị ăn thịt)</i> <i>(Lời nói của Dế Mèn:..... : dắt Nhà Trò đi.)</i> <i>HS trả lời</i></p> <p>4 học sinh đọc</p> <p>- HS đọc phân vai</p>
---	--

Toán **ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000**

I/MỤC TIÊU:

- Đọc, viết được các số đến 100000.
- Biết phân tích cấu tạo số.
- Bài 1, bài 2, bài 3:

II – Chuẩn bị: Bảng phụ. Bảng cài và tám cài

III – Hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1- Giới thiệu bài.</p> <p>- Giới thiệu bài mới.</p> <p>2- Dạy bài mới.</p> <p>Hoạt động1: Ôn lại cách đọc số, viết số & các hàng</p> <p>GV viết số: 83 251</p> <p>Tương tự như trên với số: 83001, 80201, 80001</p> <p>Nêu quan hệ giữa hai hàng liền kề nhau?</p> <p>Yêu cầu HS nêu các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn (GV viết bảng các số mà HS nêu)</p> <p>Tròn chục có mấy chữ số 0 tận cùng? Tròn trăm có mấy chữ số 0 tận cùng? Tròn nghìn có mấy chữ số 0 tận cùng?</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>Bài tập 1:</p> <p>GV cho HS nhận xét, tìm ra quy luật viết các số trong dãy số này; cho biết số cần viết tiếp theo</p>	<p>HS đọc HS nêu Đọc từ trái sang phải Quan hệ giữa hai hàng liền kề nhau là: + 10 đơn vị = 1 chục + 10 chục = 1 trăm HS nêu ví dụ Có 1 chữ số 0 ở tận cùng Có 2 chữ số 0 ở tận cùng Có 3 chữ số 0 ở tận cùng</p> <p>HS nhận xét: + số 7000, 8000 là số tròn nghìn + hai số này hơn kém nhau 1000 đơn vị</p>

8000 là số nào, sau đó nữa là số nào...	theo thứ tự tăng dần
Bài tập 2:GV cho HS tự phân tích mẫu	HS phân tích mẫu
Bài tập 3:Yêu cầu HS phân tích cách làm & nêu cách làm.	HS làm bài
3 – Củng cố dặn dò:Nhận xét chung tiết học.	HS sửa & thống nhất kết quả
Chuẩn bị bài: Ôn tập các số đến 100 000 (tt)	Cách làm: Phân tích số thành tổng
	HS làm bài
	HS sửa

Buổi chiều
Luyện tập đọc

I/ Mục tiêu:

- Giúp HS luyện đọc trơn, trôi chảy, lưu loát, phát âm đúng.
- Củng cố lại kiến thức bài tập đọc đã học.
- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm, đọc phân vai nhân vật trong truyện.

II/ Chuẩn bị:

- SGK Tiếng Việt 4

III/ Các hoạt động dạy - học:

1. Giáo viên hướng dẫn lại cách đọc cho học sinh.

- Gọi 2-3 HS khá đọc nối tiếp đoạn trong bài (2-3 lần)
- Cho HS luyện đọc theo cặp, luyện đọc theo nhóm, luyện đọc theo tổ.
- Cho HS thi đọc giữa các cặp, nhóm, tổ trong lớp.
- Gọi HS trả lời các câu hỏi về nội dung bài tập đọc.
- Cho HS rút ra ý chính của bài, HS khác nhận xét.
- Giáo viên kết luận.

2. Tổ chức thi đọc cá nhân, đọc theo nhóm, đọc theo tổ

- Cho HS thi đọc giữa các cặp, nhóm, tổ trong lớp.
- Cho HS thi đọc phân vai nhân vật.
- Gọi HS nhận xét cách đọc của bạn.
- Giáo viên nhận xét, kết luận.

IV/ Củng cố - dặn dò:

- Tuyên dương những HS đọc bài tốt.
 - Về nhà luyện đọc lại bài nhiều lần và chuẩn bị bài hôm sau.
-

Luyện toán

I/ Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố lại kiến thức toán đã học
- Rèn kĩ năng làm toán cho HS, giúp HS yếu làm được các bài toán đã học.

II/ Chuẩn bị:

- SGK toán 4
- Vở bài tập toán

III/ Các hoạt động dạy - học:

1. GV hướng dẫn về cách làm bài.
 2. HS tự làm bài vào vở BT.
-

3. Gọi HS lên bảng chữa bài.
4. Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.
5. GV nhận xét, kết luận.

IV/ Củng cố - dặn dò:

- Tuyên dương những HS làm bài tốt.
 - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài hôm sau.
-

Luyện Chính tả

I/ Mục tiêu:

- Giúp HS luyện viết đúng bài chính tả
- Rèn kĩ năng viết đúng chính tả cho HS, giúp HS yếu nói riêng và cả lớp nói chung luyện viết đúng các từ khó : cỏ xước, tảng đá, Dế Mèn, Nhà Trò, tí tê, ngán chùn chùn.

II/ Chuẩn bị:

- SGK TV 4- Tập 1
- Vở bài tập TV tập 1

III/ Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động 1: Hướng dẫn HS nghe viết.

a. Hướng dẫn chính tả:

Giáo viên đọc đoạn viết chính tả.

Học sinh đọc thầm đoạn chính tả

Cho HS luyện viết từ khó vào bảng con: cỏ xước, tảng đá, Dế Mèn, Nhà Trò, tí tê, ngán chùn chùn.

b. Hướng dẫn HS nghe viết chính tả:

Nhắc cách trình bày bài

Giáo viên đọc cho HS viết

Giáo viên đọc lại một lần cho học sinh soát lỗi.

Hoạt động 2: Chấm và chữa bài.

Chấm tại lớp 5 đến 7 bài.

Giáo viên nhận xét chung

Hoạt động 3: HS làm bài tập chính tả 2b và 3b

- HS đọc yêu cầu bài tập
- Giáo viên giao việc cho học sinh

Cách tiến hành :

- Học sinh đọc yêu cầu bài tập (2a): Điền vào chỗ trống *an* hay *ang*
- HS làm vào VBT sau đó thi đua làm trên bảng
- Học sinh đọc yêu cầu bài tập(3b): Giải câu đố
- Gọi HS nhận xét
- Giáo viên nhận xét và chốt lại lời giải đúng

IV/ Củng cố - dặn dò:

- Tuyên dương những HS viết đúng, làm bài tốt.
- Về nhà luyện viết lại bài và chuẩn bị bài hôm sau.

Thứ ba ngày 25 tháng 8 năm 20..

Chính tả (Nghe – viết)
ĐỀ MÈN BỆNH VỰC KẼ YẾU

I/Mục đích yêu cầu:

- Nghe - viết và trình bày đúng bài CT; không mắc quá 5 lỗi trong bài.
- Làm đúng bài tập CT phương ngữ: BT (2) a/b; hoặc do GV soạn.

II – Chuẩn bị: SGK

III – Hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1- Giới thiệu bài. - Kiểm tra bài cũ : - Giới thiệu bài mới. Đề Mèn bệnh vực kẻ yếu 2- Dạy bài mới. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS nghe viết. a. Hướng dẫn chính tả: Giáo viên đọc đoạn viết chính tả. Học sinh đọc thầm đoạn chính tả Cho HS luyện viết từ khó vào bảng con: cỏ xước, tảng đá, Đề Mèn, Nhà Trò, tỉ tê, ngăn chùn chùn. b. Hướng dẫn HS nghe viết chính tả: Nhắc cách trình bày bài Giáo viên đọc cho HS viết Giáo viên đọc lại một lần cho học sinh soát lỗi. Hoạt động 2: Chấm và chữa bài. Chấm tại lớp 5 đến 7 bài. Giáo viên nhận xét chung	HS theo dõi trong SGK HS đọc thầm HS viết bảng con HS nghe. HS viết chính tả. HS dò bài. HS đổi tập để soát lỗi và ghi lỗi ra ngoài lề trang tập

<p>Hoạt động 3: HS làm bài tập chính tả 2b và 3b HS đọc yêu cầu bài tập Giáo viên giao việc Cách tiến hành : 2a. Điền vào chỗ trống <i>an</i> hay <i>ang</i> HS làm vào VBT sau đó thi đua làm trên bảng 3b. Giải câu đố Nhận xét và chốt lại lời giải đúng 3 – Kết luận: Nhận xét chung tiết học. Chuẩn bị bài cho tiết học sau.</p>	<p>Cả lớp đọc thầm Cả lớp làm bài tập HS trình bày kết quả bài tập HS làm bảng con</p>
---	---

TOÁN
ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (tiếp theo)

I – Mục tiêu:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến năm chữ số; nhân (chia) số có đến năm chữ số với (cho) số có một chữ số. Biết so sánh, xếp thứ tự (đến 4 số) các số đến 100000.
- Bài 1, bài 2 (a), bài 3 (dạng 1, 2), bài 4 (a)

II – Chuẩn bị: SGK - SGV

III – Hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1- Giới thiệu bài. - Kiểm tra bài cũ : Ôn tập các số đến 100000 - Giới thiệu bài mới. 2- Dạy bài mới. Hoạt động1: Luyện tính nhẩm (trò chơi: “tính nhẩm truyền”) GV đọc: 7000 – 3000 GV đọc: nhân 2 GV đọc: cộng 700 Hoạt động 2: Thực hành Bài tập 1: Bài tập 2: GV hỏi lại cách đặt tính dọc Bài tập 3: Yêu cầu HS nêu cách so sánh 2 số tự nhiên? Bài tập 4: Yêu cầu HS so sánh & khoanh tròn vào kết quả là số lớn nhất 3 – Củng cố dặn dò: Nhận xét chung tiết học. Chuẩn bị bài: Ôn tập các số đến 100 000 (tt) Làm bài trong VBT</p>	<p>HS đọc kết quả HS kể bên đứng lên đọc kết quả HS kể bên đứng lên đọc kết quả HS làm bài HS sửa bài HS làm bài HS sửa & thống nhất kết quả HS làm bài HS sửa</p>

Đạo đức
TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP (t1)

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số biểu hiện của trung thực trong học tập. Biết được: Trung thực trong học tập giúp em học tập tiến bộ, được mọi người yêu mến. Hiểu được trung thực trong học tập là trách nhiệm của học sinh.

- Có thái độ và hành vi trung thực trong học tập.

II. KNS: KN Tự nhận thức về sự trung thực trong học tập của bản thân. KN bình luận, phê phán những hành vi không trung thực trong học tập. KN làm chủ bản thân trong học tập.

III. Đồ dùng dạy học:

-SGK Đạo đức 4. -Các mẫu chuyện, tấm gương về trung thực trong học tập.

III/. Hoạt động trên lớp:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra bài cũ GV kiểm tra các phần chuẩn bị của HS.</p> <p>2. Bài mới: a. Khám phá : <i>Giới thiệu bài</i> Giới thiệu bài: Trung thực trong học tập. -GV tóm tắt mấy cách giải quyết chính. b. <i>Kết nối</i> : hoạt động 1: Xử lý tình huống a/. Mượn tranh của bạn để đưa cô xem. b/. Nói dối cô là đã sưu tầm và bỏ quên ở nhà. c/. Nhận lỗi và hứa với cô là sẽ sưu tầm và nộp sau. GV hỏi: Nếu em là Long, em sẽ chọn cách giải quyết nào? -GV căn cứ vào số HS giơ tay để chia lớp thành nhóm thảo luận. Hoạt động 2: Hoạt động cá nhân (Bài tập 1- SGK trang 4) -GV nêu yêu cầu bài tập. +Việc làm nào thể hiện tính trung thực trong học tập: a/. Nhắc bài cho bạn trong giờ kiểm tra. b/. Trao đổi với bạn khi học nhóm. c/. Không làm bài, mượn vở bạn chép. d/. Không chép bài của bạn trong giờ kiểm tra. e/. Giấu điểm kém, chỉ báo điểm tốt với bố mẹ. g/. Góp ý cho bạn khi bạn thiếu trung thực trong học tập. -GV kết luận: -GV nêu từng ý trong bài tập. a/. Trung thực trong học tập chỉ thiệt mình. b/. Thiếu trung thực trong học tập là giả dối.</p>	<p>-HS chuẩn bị.</p> <p>-HS nghe. -HS xem tranh trong SGK. -HS đọc nội dung tình huống: Long mãi chơi quên sưu tầm tranh cho bài học. Long có những cách giải quyết như thế nào? -HS liệt kê các cách giải quyết của bạn Long -HS giơ tay chọn các cách. -HS thảo luận nhóm. +Tại sao chọn cách giải quyết đó? -3 HS đọc ghi nhớ ở SGK trang 3. -HS phát biểu trình bày ý kiến, chất vấn lẫn nhau. +Việc b, d, g là trung thực trong học tập. +Việc a, c, e là thiếu trung thực trong học tập</p> <p>-HS lắng nghe. -HS lựa chọn theo 3 thái độ: tán thành,</p>